

Bản án số: **96 /2020/HS-PT**

Ngày: 24/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các thẩm phán:* Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**.

Bà **Bùi Thị Nghĩa**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phùng Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2020/TLPT-HS ngày 07/9/2020 đối với các bị cáo Nguyễn Mai G và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2020/HS-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Mai G, sinh ngày 07/9/2001 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn Tân Đảo, N2, N4, Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn C (1970) và bà Trần Thị B (1976); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 16/11/2000 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn Tân Đảo, N2, N4, Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Lê Văn M (1966) và bà Hàng Thị A (1966); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1998 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Hòa Thiện 1, N3, N4, Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn T (1970) và bà Bùi Thị V (1975); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Từ Mộng C (tên gọi khác: Anh Bon), sinh năm 1992 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: 40 Đặng Tất, V1, N1, Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Văn C (1963) và bà Nguyễn Thị M (1963); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa**: Luật sư **Phan Tấn Hùng** - Văn phòng Luật sư Phan Tấn Hùng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa - bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy L theo yêu cầu của bị cáo. Luật sư Hùng có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mai G, Lê Huỳnh Đ, Nguyễn Thị Thúy L là nhân viên của quán Ốc Phương do chị Lê Thị Yến Phương làm chủ. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên G, Đ và L trộm cắp bia, nước ngọt của quán bán lấy tiền thì Đ và L đồng ý. Lợi dụng ban đêm ngủ lại quán và không có người trông coi, khoảng từ 01 giờ đến 03 giờ sáng G và Đ mở kho lấy bia, nước ngọt đem đến 40 Đặng Tất, V1, N1 bán cho Lê Từ Mộng C với giá 160.000đ/thùng bia Sài Gòn (loại lon), 100.000đ/thùng nước ngọt (loại lon), sau đó L đến nhận tiền rồi đem về chia cho cả ba. Với cách thức nêu trên, vào các ngày 23, 24 và 25/02/2018, G, Đ và L đã lấy trộm 40 thùng bia Sài Gòn (loại lon), 04 thùng CocaCola (loại lon), 02 thùng Pepsi (loại lon), 02 thùng bò húc (loại lon). Toàn bộ số bia, nước ngọt nói trên, G, Đ và L đem bán cho Lê Từ Mộng C được tổng cộng là 7.200.000đ, C biết rõ số tài sản này là do G, Đ và L trộm cắp mà có nhưng vẫn mua nhằm mục đích bán kiếm lời. Đến ngày 26/02/2018, chị Phương kiểm tra kho phát hiện mất trộm nên đến Công an phường V1 trình báo sự việc.

Ngoài ra, G và Đ còn khai nhận vào ngày 25/02/2018, G và Đ còn trộm cắp 10 thùng bia Sài Gòn (loại lon) và 04 thùng CocaCola (loại lon) đem bán cho bà Nguyễn Thị M được 2.000.000đ rồi chia nhau tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 91/HĐĐG ngày 16/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N1 kết luận: Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 13.030.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2020/HS-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo G, Đ, L; áp dụng thêm Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo G, Đ; xử phạt bị cáo Nguyễn Mai G 09 tháng tù; Lê Huỳnh Đ 07 tháng tù; Nguyễn Thị Thúy L 09 tháng tù đều về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Từ Mộng C 09 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Lần lượt vào các ngày 27/7, 05 và 06/8/2020, các bị cáo Lê Từ Mộng C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; Nguyễn Mai G, Lê Huỳnh Đ và Nguyễn Thị Thúy L đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Đến ngày

04/8/2020, bị cáo Lê Từ Mộng C kháng cáo bổ sung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm vì xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đã tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ gì mới.

Vị luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy L tranh luận: Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo chỉ tham gia với vai trò đồng phạm, bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, giá trị tài sản trộm cắp không lớn và đã được khắc phục nên mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Mai G, Lê Huỳnh Đ, Nguyễn Thị Thúy L và Lê Từ Mộng C đều còn trong hạn luật định nên hợp lệ để xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Mai G, Lê Huỳnh Đ, Nguyễn Thị Thúy L và Lê Từ Mộng C đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Bản án số 170/2020/HS-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa đã xử phạt các bị cáo Nguyễn Mai G, Lê Huỳnh Đ, Nguyễn Thị Thúy L đều về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173; xử phạt bị cáo Lê Từ Mộng C về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo: Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm tài sản của người khác trái pháp luật. Các bị cáo đều nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện nên cần xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo, thì trong vụ án này giá trị thiệt hại mà các bị cáo gây ra không lớn và đã được các bị cáo khắc phục toàn bộ cho bị hại; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Từ Mộng C cung cấp các tài liệu chứng minh bị cáo là cháu nội của Liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Do đó, cần áp dụng tình tiết này giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Xét thấy trong vụ án này, bị cáo L tham gia với vai trò đồng phạm, không trực tiếp trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo L hạn chế hơn so với các bị cáo G,

Đ. Do đó, mặc dù khi phạm tội bị cáo L đã trên 18 tuổi nhưng mức hình phạt chỉ nên bằng với các bị cáo G, Đ là phù hợp.

Riêng đối với các bị cáo G và Đ, xét thấy khi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao, áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, cho các bị cáo Nguyễn Mai G và Lê Huỳnh Đ được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe các bị cáo.

Đối với nội dung bị cáo Nguyễn Mai G khai về việc bà Nguyễn Thị M là người xúi dục bị cáo trộm cắp tài sản, đồng thời bà M là người mua 10 thùng bia Sài Gòn và 04 thùng CocaCola mà G, Đ trộm cắp được vào ngày 25/02/2018. Nội dung này đã được Tòa án nhân dân thành phố N1 trả hồ sơ để làm rõ, tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân thành phố N1 giữ nguyên quan điểm và bản án sơ thẩm cũng đã có kiến nghị. Hội đồng xét xử phúc thẩm tiếp tục kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục điều tra làm rõ, nếu đủ căn cứ đề nghị xử lý theo quy định C.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Các bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Mai G, Lê Huỳnh Đ, Nguyễn Thị Thúy L, Lê Từ Mộng C, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Nguyễn Mai G, Lê Huỳnh Đ, Nguyễn Thị Thúy L.**

Áp dụng Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo **Nguyễn Mai G, Lê Huỳnh Đ.**

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Lê Từ Mộng C.**

Tuyên xử:

- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Mai G 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.**

- **Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.**

Giao các bị cáo Nguyễn Mai G, Lê Huỳnh Đ cho Ủy ban nhân dân xã N2, thị xã N4, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử

thách. Trong trường hợp các bị cáo Nguyễn Mai G, Lê Huỳnh Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Nguyễn Mai G, Lê Huỳnh Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì có thể bị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp các bị cáo Nguyễn Mai G, Lê Huỳnh Đ thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy L 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lê Từ Mộng C 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Các bị cáo Nguyễn Mai G, Lê Huỳnh Đ, Nguyễn Thị Thúy L, Lê Từ Mộng C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. N1;
- VKSND TP. N1;
- Công an TP. N1;
- Chi cục THADS TP. N1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long